|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  **CỤC Đ­ƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÀ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ ÁN**

**Đổi tên Phòng Pháp chế - Thanh tra thành Phòng Pháp chế - An toàn**

**thuộc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa**

**DỰ THẢO**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-CĐTNĐ ngày / 8/2024*

*của**Cục trưởng**Cục Đường thủy nội địa Việt Nam)*

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**1. Sự cần thiết**

Ngày 14/11/2022, tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV đã thông qua Luật Thanh tra năm 2022 số 11/2022/QH15 thay thế Luật Thanh tra năm 2010 số 56/2010/QH12.

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022, ngày 11/01/2024 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 03/2024/NĐ-CP quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, theo đó Cảng vụ Đường thuỷ nội địa không còn được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đường thủy nội địa.

Do đó, việc sửa đổi chức năng nhiệm vụ của Cảng vụ Đường thuỷ nội địa quy định tại Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa, đồng thời đổi tên Phòng Pháp chế - Thanh tra thuộc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa (do Cảng vụ không còn chức năng thanh tra chuyên ngành) để phù hợp với quy định hiện nay là cần thiết.

**2. Cơ sở pháp lý**

- Luật Thanh tra năm 2022;

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa ngày 15/6/2004, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

- Nghị định số 101/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;

***-*** Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức Hành chính;

- Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

- Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa.

**II.** **MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ**

**1. Mục tiêu của đề án**

Đổi tên gọi của Phòng Pháp chế - Thanh tra thuộc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa thành Phòng Pháp chế - An toàn thuộc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa để phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Cảng vụ Đường thuỷ nội địa hiện nay (Do khi còn nhiệm vụ thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành thì nhiệm vụ chủ yếu của Phòng Pháp chế - Thanh tra hiện nay là công tác pháp chế và công tác an toàn).

**2. Phạm vi đối tượng quản lý**

- Cảng vụ đường thủy nội địa là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa; trên luồng, tuyến khi có sự phân công của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải nhằm bảo đảm việc chấp hành quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và bảo vệ môi trường.

- Phòng Pháp chế - An toàn thuộc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa thực hiện tham mưu Giám đốc Cảng vụ trong công tác tuyên truyền, tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường; công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn; phòng, chống khủng bố; công tác cấp giấy phép vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu cho phương tiện thủy nội địa, thủy phi cơ, tàu biển và phương tiện thủy nước ngoài; Tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật…

**III. THỰC TRẠNG CỦA CẢNG VỤ ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA VÀ PHÒNG PHÁP CHẾ - THANH TRA TRỰC THUỘC CÁC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THUỶ**

1. **Đối với Cảng vụ Đường thuỷ nội địa**

Tổ chức, hoạt động và phạm vi hoạt động của Cảng vụ đường thuỷ nội địa được quy định tại Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa, cụ thể:

* 1. *Về* *vị trí và chức năng*

Cảng vụ đường thuỷ nội địa là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thuỷ nội địa tại cảng, bến thủy nội địa (sau đây viết tắt là cảng, bến), khu neo đậu nhằm bảo đảm việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thuỷ nội địa và bảo vệ môi trường.

* 1. *Phạm vi quản lý*

a) Phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thuỷ nội địa trực thuộc Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam bao gồm các cảng, bến (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như sau:

- Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thuỷ nội địa quốc gia;

- Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thuỷ nội địa chuyên dùng nối với đường thuỷ nội địa quốc gia;

- Cảng, bến, khu neo đậu có vùng đất, vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương;

- Cảng, bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia;

- Cảng, bến, khu neo đậu khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

b) Phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thuỷ nội địa trực thuộc cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải (sau đây viết tắt là Sở) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm các cảng, bến (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như sau:

- Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thuỷ nội địa địa phương;

- Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thuỷ nội địa chuyên dùng nối với đường thuỷ nội địa địa phương;

- Cảng, bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương;

- Cảng, bến, khu neo đậu khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

*1.4.* *Nhiệm vụ và quyền hạn*

a) Quy định nơi neo đậu cho phương tiện thủy nội địa (sau đây viết tắt là phương tiện), tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.

b) Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong phạm vi của cảng, bến, khu neo đậu đối với:

- Phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường;

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện và danh bạ thuyền viên;

- Thiết bị xếp dỡ hàng hóa, người điều khiển thiết bị xếp dỡ hàng hóa theo quy định.

c) Cấp giấy phép, lệnh điều động hoặc không cấp phép vào, rời cảng, bến, khu neo đậu cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến, khu neo đậu theo quy định của pháp luật.

d) Tiếp nhận và thông báo tình trạng luồng đường thủy nội địa cho thuyền viên, người lái phương tiện và tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm.

e) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện những quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa.

f) Thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khác thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực cảng, bến, khu neo đậu;

- Kiểm tra điều kiện an toàn đối với cảng, bến, khu neo đậu, luồng chuyên dùng vào cảng, bến, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong phạm vi cảng, bến, khu neo đậu;

- Khi phát hiện có dấu hiệu mất an toàn kịp thời thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xử lý;

- Xác nhận việc khắc phục sự cố hoặc các nguy cơ gây mất an toàn đối với các cảng, bến, khu neo đậu đã được loại bỏ.

g) Công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp và hoạt động khác trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý.

h) Thực hiện công tác phòng, chống thiên tai; chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu theo thẩm quyền và quy định pháp luật; huy động lực lượng, phương tiện, tàu biển, tàu công vụ và các loại phương tiện khác trong khu vực cảng, bến, khu neo đậu để tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp theo quy định.

i) Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng, bến, khu neo đậu và phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài theo quy định.

j) Thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định để Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa.

k) Theo dõi, giám sát việc xếp hàng hóa từ phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài lên cảng, bến và từ cảng, bến xuống phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài hoặc giữa các phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.

l) Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

m) Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm; xử phạt vi phạm hành chính; thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

n) Tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; yêu cầu các bên liên quan khắc phục hậu quả tai nạn, sự cố.

0) Cập nhật thông tin cảng, bến, khu neo đậu, phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài, hàng hóa, hành khách, xử phạt vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

p) Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, quy chuẩn, tiêu chuẩn cảng, bến, khu neo đậu khi có yêu cầu.

q) Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm trình cấp trên trực tiếp phê duyệt và tổ chức thực hiện.

r) Quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, tài sản, tài chính được giao; thực hiện chế độ chính sách, thống kê, báo cáo theo phân cấp và quy định của pháp luật.

s) Thực hiện nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Giám đốc Sở giao.

*1.5.* *Cơ cấu tổ chức*

a) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;

- Phòng Tài chính;

- Phòng Pháp chế - Thanh tra;

- Phòng Quản lý cảng, bến.

Trường hợp số lượng phòng chuyên môn nghiệp vụ ít hơn số lượng quy định tại Khoản này, Cục trưởng Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam quyết định việc tổ chức lại các phòng cho phù hợp (đối với các Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam) sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải hoặc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định theo thẩm quyền (đối với Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở).

b) Đại diện Cảng vụ đường thuỷ nội địa

Đại diện Cảng vụ đường thuỷ nội địa thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến, khu neo đậu theo quy định, được sử dụng con dấu riêng.

Cục trưởng Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Đại diện Cảng vụ đường thuỷ nội địa thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Giám đốc Cảng vụ đường thuỷ nội địa.

c) Giám đốc Cảng vụ đường thuỷ nội địa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ; quy định chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa theo quy định.

**2. Đối với Phòng Pháp chế - Thanh tra**

Phòng Pháp chế - Thanh tra thuộc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa là tổ chức tham mưu Giám đốc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; cập nhật hệ thống hóa các văn bản pháp luật, các quy chế, quy định, nội quy thuộc thẩm quyền cơ quan ban hành; Xây dựng nội dung, chương trình, chuyên đề phóng sự về an toàn giao và phối hợp với báo, đài phát thanh, truyền hình Trung ương, địa phương tổ chức triển khai thực hiện.
2. Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng, đề xuất, đóng góp ý kiến các văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án, dự án, kế hoạch, chương trình nghiên cứu khoa học về lĩnh vực an toàn giao thông đường thủy nội địa và các lĩnh vực khác có liên quan.
3. Chủ trì tham mưu trong công tác ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các quy định về an toàn giao thông theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; Chủ trì hoặc tham gia tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát: các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành về an toàn giao thông theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
4. Tham mưu Giám đốc triển khai thực hiện về xử phạt vi phạm hành chính, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường của cảng, bến, khu neo đậu, phương tiện thủy nội địa, tàu biển và phương tiện thủy nước ngoài bảo đảm đúng pháp luật, kịp thời và hiệu quả.
5. Tổ chức và tham mưu Giám đốc trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của đơn vị theo quy định;
6. Thẩm định hồ sơ đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa, hồ sơ xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và tổ chức kiểm tra về an ninh cảng thủy nội địa đối với các cảng thủy nội địa có tiếp nhận tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài và đối với tàu biển và phương tiện thủy nước ngoài khi vào, rời cảng thủy nội địa.
7. Hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ đối với các Đại diện trong việc lưu trữ hồ sơ, cấp giấy phép cho phương tiện thủy nội địa, thủy phi cơ, tàu biển và phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu theo đúng quy định.
8. Chủ trì đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ công của cơ quan; công tác tập huấn, diễn tập phòng chống khủng bố theo quy định của pháp luật.
9. Tham mưu xác nhận trình báo đường thủy nội địa;
10. Tham mưu Giám đốc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
11. Công tác xử lý tai nạn: Tổng hợp và báo cáo các vụ tai nạn trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, trên luồng (được giao quản lý) thuộc phạm vi, trách nhiệm của đơn vị.
12. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Cảng vụ giao.
13. **Số lượng người làm việc được giao hiện nay**

Tổng số người làm việc được giao năm 2024 của khối Cảng vụ Đường thuỷ nội địa khu vực trực thuộc Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam là 626 chỉ tiêu, cụ thể:

* Cảng vụ Đường thuỷ nội địa khu vực I: 119 chỉ tiêu (trong đó Phòng Pháp chế - Thanh tra: 05 chỉ tiêu);
* Cảng vụ Đường thuỷ nội địa khu vực II: 174 chỉ tiêu (trong đó Phòng Pháp chế - Thanh tra: 07 chỉ tiêu);
* Cảng vụ Đường thuỷ nội địa khu vực III: 135 chỉ tiêu (trong đó Phòng Pháp chế - Thanh tra: 05 chỉ tiêu);
* Cảng vụ Đường thuỷ nội địa khu vực IV: 155 chỉ tiêu (trong đó Phòng Pháp chế - Thanh tra: 06 chỉ tiêu);
* Cảng vụ Đường thuỷ nội địa khu vực IV: 43 chỉ tiêu (trong đó Phòng Pháp chế - Thanh tra: 05 chỉ tiêu).

*(Chi tiết Phụ lục kèm theo)*

**III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ TỔ CHỨC CÁN BỘ MÁY, NHÂN SỰ VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

Sau khi có Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc đổi tên Phòng Pháp chế - Thanh tra thành Phòng Pháp chế - An toàn thuộc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa, phương án về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ, số lượng người làm việc, nhân sự của Phòng Pháp chế - An toàn được bố trí như sau:

1. ***Về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và nhân sự***

* Đổi tên Phòng Pháp chế - Thanh tra thành Phòng Pháp chế - An toàn trực thuộc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa;
* Số lượng người làm việc được giao và nhân sự có mặt: Giữ nguyên số lượng người làm việc và nhân sự làm việc hiện có của Phòng Pháp chế - Thanh tra (trước khi đổi tên).

1. ***Về chức năng, nhiệm vụ:*** Theo thẩm quyền, Giám đốc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa sẽ phân công lại nhiệm vụ của Phòng Pháp chế - An toàn theo hướng bỏ các nhiệm vụ về công tác thanh tra chuyên ngành và cơ bản giữ nguyên các nhiệm vụ khác còn lại của Phòng Pháp chế - Thanh tra trước đây.

**IV. LOẠI HÌNH VÀ TÊN GỌI CỦA TỔ CHỨC**

1. **Loại hình**: Là tổ chức hành chính tương đương với cấp phòng của Chi cục thuộc Cục thuộc Bộ; Thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc giám đốc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa trong công tác pháp chế và an toàn đường thuỷ nội địa đối với cảng, bến, khu neo đậu và phương tiện thuỷ…
2. **Tên gọi:** Phòng Pháp chế - An toàn thuộc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa.

**V. VỊ TRÍ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN**

Phòng Pháp chế - An toàn là tổ chức thuộc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa, tham mưu Giám đốc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; cập nhật hệ thống hóa các văn bản pháp luật, các quy chế, quy định, nội quy thuộc thẩm quyền cơ quan ban hành; Xây dựng nội dung, chương trình, chuyên đề phóng sự về an toàn giao và phối hợp với báo, đài phát thanh, truyền hình Trung ương, địa phương tổ chức triển khai thực hiện.
2. Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng, đề xuất, đóng góp ý kiến các văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án, dự án, kế hoạch, chương trình nghiên cứu khoa học về lĩnh vực an toàn giao thông đường thủy nội địa và các lĩnh vực khác có liên quan.
3. Chủ trì tham mưu trong công tác ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các quy định về an toàn giao thông theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; Chủ trì hoặc tham gia tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát: các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành về an toàn giao thông theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
4. Tham mưu Giám đốc triển khai thực hiện về xử phạt vi phạm hành chính, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường của cảng, bến, khu neo đậu, phương tiện thủy nội địa, tàu biển và phương tiện thủy nước ngoài bảo đảm đúng pháp luật, kịp thời và hiệu quả.
5. Tổ chức và tham mưu Giám đốc trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của đơn vị theo quy định;
6. Thẩm định hồ sơ đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa, hồ sơ xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và tổ chức kiểm tra về an ninh cảng thủy nội địa đối với các cảng thủy nội địa có tiếp nhận tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài và đối với tàu biển và phương tiện thủy nước ngoài khi vào, rời cảng thủy nội địa.
7. Hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ đối với các Đại diện trong việc lưu trữ hồ sơ, cấp giấy phép cho phương tiện thủy nội địa, thủy phi cơ, tàu biển và phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu theo đúng quy định.
8. Chủ trì đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ công của cơ quan; công tác tập huấn, diễn tập phòng chống khủng bố theo quy định của pháp luật.
9. Tham mưu xác nhận trình báo đường thủy nội địa;
10. Tham mưu Giám đốc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
11. Công tác xử lý tai nạn: Tổng hợp và báo cáo các vụ tai nạn trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, trên luồng (được giao quản lý) thuộc phạm vi, trách nhiệm của đơn vị.
12. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Cảng vụ giao.

**VI. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ CHỨC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**

Căn cứ quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [123/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-123-2016-nd-cp-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-bo-co-quan-ngang-bo-321514.aspx" \o "Nghị định 123/2016/NĐ-CP" \t "_blank) ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Phòng Pháp chế - An toàn thuộc các Cảng vụ Đường thuỷ nội địa bảo đảm tiêu chí sắp xếp theo quy định, cụ thể:

1. Với nhiệm vụ tham mưu Giám đốc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa về công tác pháp chế và công tác an toàn đối với cảng, bến khu nẹo đậu: Như vậy Phòng Pháp chế - An toàn có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cảng vụ và không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của tổ chức hành chính khác (Mục V).

2. Có khối lượng công việc yêu cầu bố trí trên 05 biên chế: Công tác pháp chế và công tác an toàn là nhiệm vụ chính của Cảng vụ, do vậy với khối lượng công việc như Mục V thì tối thiểu cũng phải bố trí 05 người/phòng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

**VII. DỰ KIẾN VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC**

**1. Dự kiến vị trí việc làm**

Sau khi đổi tên, nhân sự Phòng Pháp chế - An toàn gồm có: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các viên chức làm công tác: pháp chế; kiểm tra, an toàn giao thông về cảng, bến, khu neo đậu, phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài; tham mưu xử phạt vi phạm hành chính;

**2. Số lượng người làm việc:** Bố trí tối thiểu 05 viên chức/phòng, trên cơ sở số lượng người làm việc được giao của Phòng Pháp chế - Thanh tra trước khi đổi tên;

**3. Cơ cấu viên chức:** Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương chiếm 50%; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống chiếm 50%.

**VIII. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH ĐỔI TÊN**

1. Sau khi Đề án đổi tên Phòng Pháp chế - Thanh tra thành Phòng Pháp chế - An toàn thuộc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

* Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải ban hành Quyết định thay thế Quyết định quy định cơ cấu tổ chức của các Cảng vụ Đường thuỷ nội địa theo thẩm quyền;
* Giám đốc Cảng vụ Đường thuỷ nội địa ban hành Quyết định giao số lượng người làm việc cho Phòng Pháp chế - An toàn; sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Phòng Pháp chế - An toàn; thay đổi chức danh lãnh đạo, quản lý của phòng sau khi đổi tên.

2. Thời gian thực hiện: dự kiến trong tháng 12 năm 2024.

**IX. KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở đề nghị của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa để phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Cảng vụ Đường thủy nội địa hiện nay.

**PHỤ LỤC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên đơn vị** | **Số lượng người làm việc được giao năm 2024** | **Ghi chú** |
| **I** | **Cảng vụ Đường thuỷ nội địa khu vực I** | **119** |  |
|  | Lãnh đạo Cảng vụ | 3 |  |
|  | Phòng Tổ chức - Hành chính | 8 |  |
|  | Phòng Tài chính | 5 |  |
|  | Phòng Pháp chế - Thanh tra | 5 |  |
|  | Phòng Quản lý Cảng bến | 7 |  |
|  | Đại diện Hải Phòng | 14 |  |
|  | Đại diện Minh Đức | 8 |  |
|  | Đại diện Bạch Đằng | 9 |  |
|  | Đại diện Đá Bạc | 15 |  |
|  | Đại diện Hoàng Thạch | 10 |  |
|  | Đại diện Kinh Môn | 14 |  |
|  | Đại diện Phúc Sơn | 7 |  |
|  | Đại diện Đông Bắc | 9 |  |
|  | Đại diện Bắc Luân | 5 |  |
| **II** | **Cảng vụ Đường thuỷ nội địa khu vực II** | **174** |  |
|  | Lãnh đạo Cảng vụ | 3 |  |
|  | Phòng Tổ chức - Hành chính | 7 |  |
|  | Phòng Tài chính | 5 |  |
|  | Phòng Pháp chế - Thanh tra | 7 |  |
|  | Phòng Quản lý Cảng bến | 6 |  |
|  | Đại diện Hà Nội | 26 |  |
|  | Đại diện Hà Nam | 12 |  |
|  | Đại diện Nam Định | 13 |  |
|  | Đại diện Bắc Giang | 7 |  |
|  | Đại diện Bắc Ninh | 12 |  |
|  | Đại diện Ninh Bình | 12 |  |
|  | Đại diện Hòa Bình | 5 |  |
|  | Đại diện Thái Bình | 12 |  |
|  | Đại diện Phả Lại | 6 |  |
|  | Đại diện Cống Câu | 13 |  |
|  | Đại diện Thái Nguyên | 5 |  |
|  | Đại diện Phú Thọ | 16 |  |
|  | Đại diện Hưng Yên | 7 |  |
| **III** | **Cảng vụ Đường thuỷ nội địa khu vực III** | **135** |  |
|  | Lãnh đạo Cảng vụ | 3 |  |
|  | Phòng Tổ chức – Hành chính | 6 |  |
|  | Phòng Tài chính | 5 |  |
|  | Phòng Pháp chế - Thanh tra | 5 |  |
|  | Phòng Quản lý Cảng bến | 5 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ tại Bình Dương | 13 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ tại Đồng Nai | 12 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ tại Long An | 15 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ tại Tây Ninh | 7 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ tại Cụm Cảng Thủ Đức | 6 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ tại Tiền Giang | 10 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ tại Đồng Tháp | 9 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ tại Bến Tre | 7 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ tại Nhơn Trạch | 5 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ Xi Măng Hà Tiên I | 5 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ Phú Long | 8 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ Mộc Hóa | 7 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ Hồng Ngự | 7 |  |
| **IV** | **Cảng vụ Đường thuỷ nội địa khu vực IV** | **155** |  |
|  | Lãnh đạo Cảng vụ | 3 |  |
|  | Phòng Pháp chế - Thanh tra | 6 |  |
|  | Phòng Tài chính | 6 |  |
|  | Phòng Tổ chức - Hành chính | 8 |  |
|  | Phòng Quản lý cảng bến | 5 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Cần Thơ | 10 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Thốt Nốt | 9 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Sóc Trăng | 7 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Rạch Giá | 8 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Kiên Lương | 10 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Long Xuyên | 11 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Bạc Liêu | 7 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Cà Mau | 11 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Vị Thanh | 6 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Vĩnh Long | 8 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Trà Ôn | 6 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Trà Vinh | 5 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Châu Phú | 10 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Tân Châu | 6 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Ngã Bảy | 6 |  |
|  | Đại diện Cảng vụ Thới Bình | 7 |  |
| **V** | **Cảng vụ Đường thuỷ nội địa khu vực V** | **43** |  |
|  | Ban lãnh đạo | 2 |  |
|  | Phòng Tổ chức - hành chính - Tài chính | 7 |  |
|  | Phòng Pháp chế - Thanh tra | 5 |  |
|  | Phòng Quản lý Cảng bến | 5 |  |
|  | Đại diện Thanh Hóa | 5 |  |
|  | Đại diện Nghệ An | 5 |  |
|  | Đại diện Quảng Bình | 6 |  |
|  | Đại diện Quảng Nam | 8 |  |